



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 130/2021/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 06/10/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chuyển cổ phiếu SHB từ sàn HNX sang sàn HSX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/10/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 06/10/2021 bao gồm 398 mã chứng khoán (trong đó 290 mã chứng khoán sàn HSX và 108 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 128/2021/QĐ-TGD ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/10/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABT		2	AMV
3	ACB		3	APS
4	ACC		4	ART
5	ADG		5	BCC
6	ADS		6	BNA
7	AGG		7	BPC
8	AGM		8	BTS
9	AGR		9	BVS
10	AMD		10	C69
11	ANV		11	CAP
12	APC		12	DHP
13	APG		13	DHT
14	APH		14	DNP
15	ASM		15	DP3
16	ASP		16	DS3
17	BBC		17	DTD
18	BCE		18	DXP
19	BCG		19	EID
20	BCM		20	GIC
21	BFC		21	GMX
22	BIC		22	HAT
23	BID		23	HCC
24	BKG		24	HDA
25	BMC		25	HHC
26	BMI		26	HJS
27	BMP		27	HLC
28	BRC		28	HLD
29	BSI		29	HMH
30	BTP		30	HOM
31	BWE		31	HTC
32	C32		32	HVT
33	C47		33	ICG
34	CAV		34	IDC
35	CCL		35	IDV
36	CDC		36	INN
37	CII		37	ITQ
38	CKG		38	KKC
39	CLC		39	KLF

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CLL		40	L14
41	CMG		41	LAS
42	CMX		42	LHC
43	CNG		43	LIG
44	CRC		44	MBS
45	CRE		45	MVB
46	CSM		46	NAG
47	CSV		47	NBC
48	CTD		48	NDN
49	CTG		49	NDX
50	CTI		50	NET
51	CTS		51	NTP
52	CVT		52	NVB
53	D2D		53	ONE
54	DBC		54	PBP
55	DBD		55	PCE
56	DBT		56	PDB
57	DCL		57	PGS
58	DCM		58	PLC
59	DGC		59	PMC
60	DGW		60	PMS
61	DHA		61	PPS
62	DHC		62	PRE
63	DHG		63	PSD
64	DIG		64	PSE
65	DMC		65	PTI
66	DPG		66	PVC
67	DPM		67	PVG
68	DPR		68	PVI
69	DQC		69	PVS
70	DRC		70	QHD
71	DRH		71	RCL
72	DRL		72	S55
73	DSN		73	S99
74	DVP		74	SD5
75	EIB		75	SD6
76	ELC		76	SD9
77	EVE		77	SED
78	EVG		78	SFN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FCM		79	SGC
80	FCN		80	SHN
81	FIR		81	SJE
82	FIT		82	SLS
83	FLC		83	TA9
84	FMC		84	TAR
85	FPT		85	TC6
86	FRT		86	TDN
87	FTS		87	TDT
88	GAS		88	THT
89	GDT		89	TIG
90	GEG		90	TNG
91	GEX		91	TPP
92	GIL		92	TTC
93	GMC		93	TTT
94	GMD		94	TVC
95	GSP		95	VC2
96	GVR		96	VC3
97	HAH		97	VC7
98	HAI		98	VCC
99	HAP		99	VCS
100	HAR		100	VGS
101	HAX		101	VIF
102	HBC		102	VIT
103	HCD		103	VMC
104	HCM		104	VNC
105	HDB		105	VNF
106	HDC		106	VNR
107	HDG		107	VTV
108	HHP		108	WCS
109	HHS			
110	HII			
111	HPG			
112	HPX			
113	HQC			
114	HSG			
115	HSL			
116	HT1			
117	HTI			
118	HTL			
119	HTN			
120	HTV			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	HUB			
122	HVH			
123	IBC			
124	ICT			
125	IDI			
126	IJC			
127	ILB			
128	IMP			
129	ITA			
130	ITC			
131	ITD			
132	KBC			
133	KDC			
134	KDH			
135	KMR			
136	KPF			
137	KSB			
138	L10			
139	LBM			
140	LCG			
141	LDG			
142	LGC			
143	LHG			
144	LIX			
145	LPB			
146	LSS			
147	MBB			
148	MCP			
149	MSB			
150	MSH			
151	MSN			
152	MWG			
153	NAF			
154	NBB			
155	NCT			
156	NHA			
157	NKG			
158	NLG			
159	NNC			
160	NSC			
161	NT2			
162	NTL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	NVL			
164	OCB			
165	OPC			
166	PAC			
167	PAN			
168	PC1			
169	PDN			
170	PDR			
171	PET			
172	PGC			
173	PGD			
174	PGI			
175	PHC			
176	PHR			
177	PJT			
178	PLX			
179	PME			
180	PNJ			
181	POM			
182	POW			
183	PPC			
184	PSH			
185	PTB			
186	PVT			
187	QCG			
188	RAL			
189	REE			
190	ROS			
191	S4A			
192	SAB			
193	SAM			
194	SBA			
195	SBT			
196	SBV			
197	SC5			
198	SCR			
199	SCS			
200	SFC			
201	SFG			
202	SFI			
203	SGN			
204	SHA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SHB			
206	SHI			
207	SHP			
208	SJS			
209	SKG			
210	SMB			
211	SMC			
212	SPM			
213	SRC			
214	SRF			
215	SSC			
216	SSI			
217	ST8			
218	STB			
219	STG			
220	STK			
221	SVC			
222	SVI			
223	SZC			
224	SZL			
225	TAC			
226	TBC			
227	TCB			
228	TCD			
229	TCH			
230	TCL			
231	TCM			
232	TCO			
233	TCT			
234	TDC			
235	TDG			
236	TDM			
237	TDW			
238	TEG			
239	THG			
240	THI			
241	TIP			
242	TLD			
243	TLG			
244	TLH			
245	TMP			
246	TMS			

C.T.

Y

T

DÁN

V

HA

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TNA			
248	TNC			
249	TNH			
250	TPB			
251	TPC			
252	TRA			
253	TRC			
254	TSC			
255	TTA			
256	TTB			
257	TV2			
258	TVS			
259	TVT			
260	TYA			
261	UIC			
262	VAF			
263	VCB			
264	VCG			
265	VCI			
266	VDP			
267	VDS			
268	VGC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
269	VHC			
270	VHM			
271	VIB			
272	VIC			
273	VIP			
274	VIX			
275	VJC			
276	VMD			
277	VND			
278	VNE			
279	VNL			
280	VNM			
281	VPB			
282	VPG			
283	VPH			
284	VPI			
285	VRC			
286	VRE			
287	VSC			
288	VSH			
289	VSI			
290	VTO			